TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2021/QĐST-HNGĐ	*Bắc Giang, ngày 13 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 487/2020/TLST - HNGĐ ngày 17/12/2020 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* giữa:

**Nguyên đơn:* Anh Đoàn Đức H, sinh ngày 1986

Địa chỉ: Tổ 7, khu 34, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

**Bị đơn:* Chị Nguyễn Thúy A, sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ 7, khu 34, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2021

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/01/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đoàn Đức H và chị Nguyễn Thúy A

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Các đương sự thỏa thuận anh Đoàn Đức H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đoàn Đức K, sinh ngày 27/9/2017 còn chị Nguyễn Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đoàn Minh Q, sinh ngày 29/3/2019.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị A là 2.000.000đồng/01 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2021 đến khi con

chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi chị A và anh H có yêu cầu khác. Chị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H do anh H không yêu cầu.

Anh H và chị A đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2.Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Đoàn Đức H phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0001771 ngày 17/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận*:*
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP. Bắc Giang;
- VKS TP. Bắc Giang;
- UBND xã Song Mai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Hằng